

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM THÀNH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST  
Ngày 30-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Xuân Tím và bà Nguyễn Thị Quy

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 17/3/2021, đối với bị cáo:

**Phạm Đức K**, sinh năm 1995; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi ở: Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh S và bà Nguyễn Thị H; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Tại Bản án số 52/2013/HSST ngày 30/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (*hành vi phạm tội thực hiện ngày 09/7/2013*). Ngày 03/8/2015 K chấp hành xong hình phạt;

- Tại Bản án số 47/2015/HSST ngày 03/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (*hành vi phạm tội thực hiện ngày 30/7/2015*). Ngày 13/02/2016, K chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án số 39/2017/HSST ngày 16/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c

khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (*hành vi phạm tội thực hiện ngày 15/02/2017*). Ngày 21/02/2020, K chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 19/11/2020 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1983; nơi cư trú: Đội 12, thôn T, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Trần Quốc B, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Q, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1950; nơi cư trú: Đội 12, thôn T, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 17/11/2020, Phạm Đức K đi bộ từ nhà ở thôn V, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đến khu vực ngã tư thuộc thôn T, xã K để mua thẻ điện thoại. Sau đó, K đi vào khu vực đội 12, thôn T, xã K, thấy cổng nhà bà Ngô Thị T không khóa, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ đen, biển số 34M4-xxxx của chị Phạm Thị Th (*là con dâu bà Th*) để trong gian bếp không khóa. K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài. K mở cổng, mở cửa bếp đi vào bên trong, kiểm tra thấy xe không khóa cổ, khóa càng, K dùng 01 chiếc chìa khóa xe mô tô mang theo từ trước mở được khóa điện của xe. K dong xe ra đến đầu ngõ thì nổ máy và điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, K điều khiển chiếc xe nêu trên đến nhà Lê Quang M, sinh năm 1987 ở thôn V, xã K, huyện K (*là bạn*) chơi và sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Kim Thành kiểm tra phát hiện và quản lý chiếc xe trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐG ngày 18/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ đen, biển số 34M4-xxxx trị giá 5.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Đức K khai nhận về hành vi như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 02/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Đức K về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức K phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đức K từ 33 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/11/2020. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Đức K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Đức K khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Đức K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 17/11/2020, tại nhà bà Ngô Thị T ở thôn T, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Phạm Đức K có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đỏ đen, biển số 34M4-xxxx trị giá 5.500.000 đồng của chị Phạm Thị Th.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Đức K phạm tội trộm cắp tài sản được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm theo tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51

của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các biện pháp tư pháp: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, biển số 34M4-xxxx, bị cáo trộm cắp. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại chị Phạm Thị Th. Chị Th không yêu cầu bồi thường gì nên Tòa án không đặt ra việc giải quyết. Đối với chiếc chìa khóa, bị cáo sử dụng để trộm cắp xe, bị cáo đã làm mất, cơ quan điều tra không thu giữ được nên Tòa án không xét.

[8] Anh Lê Quang M có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy và cùng bị cáo K sử dụng ma túy, đã bị cơ quan điều tra khởi tố, xem xét xử lý ở vụ án khác nên Tòa án không xét trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đức K phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Phạm Đức K 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/11/2020.
3. Về án phí: Bị cáo Phạm Đức K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án sơ thẩm; đối với bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

tỉnh Hải Dương;

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sơn**